

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày: 27-9-2024
V/v: “Tranh chấp bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Vư; Ông Tản Cao Sơn.
- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-DS, ngày 02 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đông Thị T**, sinh năm 1971

Địa chỉ: **Bản L, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu**, có mặt.

Bị đơn: Ông **Pờ Văn Đ**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: **Bản L, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu**, vắng mặt không có lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L** - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L**, có mặt.

Những người làm chứng:

Bà **Nguyễn Thị Bích L1**, sinh năm 1984, địa chỉ: **Tổ E, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu**, vắng mặt;

Anh **Pờ Văn V**, sinh năm 1997, địa chỉ: **Bản L, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Bà **Đông Thị T** và ông **Pờ Văn Đ** đã từng là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 31/01/1991, tại Ủy ban nhân dân xã **M**, huyện **P**. Bà **T** và ông **Đ** đã được ly hôn theo Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST, ngày 16/9/2021, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu và Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số: 03/2022/QĐ-PT, ngày 10/01/2022, của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Trong thời kỳ hôn nhân, vào ngày 24/9/2020, do mâu thuẫn vợ chồng, bà **T** và ông **Đ** có giằng co nhau, ông **Đ** đã vịn tay bà **T** làm bà bị trật khớp vai trái. Sau đó bà được mọi người đưa đi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện **P** từ ngày 24/9/2020 đến ngày 25/9/2020 thì chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh **L**. Bà **T** điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh **L** 04 ngày, số tiền viện phí bà được miễn hoàn toàn. Theo Kết luận giám định số: 52/BKL-TTPY, ngày 19/5/2022, của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh **L**, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà **T** là 8 %.

Năm 2022, bà **T** nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông **Đ** bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, tổng số tiền bà yêu cầu ông **Đ** phải bồi thường thiệt hại sức khỏe là: 219.000.000 đồng. Tại Bản án số: 01/2022/DS-ST, ngày 26/12/2022, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **T**. Ngày 04/01/2023, bà **T** kháng cáo toàn bộ bản án số: 01/2022/DS-ST, ngày 26/12/2022, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ.

Ngày 15/6/2023, giữa ông **Đ** và bà **T** lập biên bản thỏa thuận với nội dung ông **Đ** đồng ý hỗ trợ bà **T** số tiền 50.000.000 đồng để chăm sóc sức khỏe, được khấu trừ vào số tiền theo Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST, ngày 16/9/2021, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bà **T** không phải trả ông **Đ** số tiền 50.000.000 đồng theo bản án đã tuyên. Đồng thời, bà **T** rút đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu ra quyết định số: 03/2023/QĐ-PT, ngày 15/6/2023, hủy bản án sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST, ngày 26/12/2022, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ và đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 28/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ nhận được đơn khởi kiện của bà **T** về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bà **T** yêu cầu ông **Đ** phải bồi thường các khoản gồm: Tiền thuê xe ôm ngày 24/9/2020 từ Trạm Y tế xã **B** lên Trung tâm Y tế huyện **P**: 02 lượt x 200.000 đồng = 400.000 đồng; **T1** thuê xe từ ngày 25/9/2020 đến 28/9/2020, đi từ xã **B** lên Bệnh viện **Đ**: 02 lượt x 500.000 đồng = 1.000.000 đồng; **T1** mua thuốc nam: 20.000.000 đồng; **T1** thuốc mua theo hóa đơn mà Bệnh viện Đa khoa tỉnh **L** hướng dẫn mua là: 10.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện: 200.000 đồng x 04 ngày = 800.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: 200.000 đồng x 04 ngày = 800.000 đồng; Tiền công của người

chăm sóc bà trong suốt quá trình bị thương: 20.000.00 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần và sức khỏe: 70.000.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất do tổn hại sức khỏe 8% là 02 năm (24 tháng) x 4.000.000 đồng = 96.000.000 đồng. Tổng số tiền bà T yêu cầu ông Đ phải bồi thường thiệt hại sức khỏe là: 219.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, số tiền yêu cầu bồi thường là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:
Nguyên nhân bà T bị tổn thương sức khỏe 8% là do xô xát giữa ông Đ và bà T. Sự việc xảy ra ngày 24/9/2020, khi ông bà đang là vợ chồng. Hiện nay, bà T yêu cầu ông Đ bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, số tiền yêu cầu bồi thường là 50.000.000 đồng là phù hợp và có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại biên bản lấy lời khai và trong phiên hòa giải bị đơn trình bày:

Ngày 24/9/2020, giữa ông Đ và bà T có xảy ra xô xát, do bà T giật điện thoại di động của ông Đ nên ông giữ tay bà T thì ông nghe thấy bà T kêu là bị gãy tay nên ông bỏ tay ra, ông không cố ý gây thương tích cho bà. Sau đó, bà T được con rể và hàng xóm đưa đi bệnh viện chữa trị. Sự việc xảy ra xô xát giữa ông và bà T là trong thời kỳ hôn nhân, nên tất cả tiền điều trị trong thời gian nằm viện của bà T là tiền thu nhập của gia đình vợ chồng ông. Do ông không cố ý gây thương tích cho bà T và khi bà T bị thương tích thì bà T đã dùng tiền của gia đình để đi điều trị, nằm viện nên ông không đồng ý bồi thường bất kỳ khoản nào mà bà T yêu cầu. Tuy nhiên, vì đã có thời gian là vợ chồng và mong muốn sự việc được giải quyết nhanh chóng, không để kéo dài, ông Đ đồng ý trả cho bà T số tiền 50.000.000 đồng nên vào ngày 15/6/2023, giữa ông Đ và bà T đã lập biên bản thỏa thuận về việc ông Đ cho bà T số tiền 50.000.000 đồng. Ông Đ chỉ nhất trí hỗ trợ bà T số tiền 50.000.000 đồng, ngoài ra, ông không đồng ý bất kỳ yêu cầu nào của bà T.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 150, Điều 588 của Bộ luật Dân sự. Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Lời khai của những người làm chứng:

Anh Pờ Văn V là con trai của bà T và ông Đ. Anh V khai do anh đi làm xa nên không được chứng kiến và không biết cụ thể việc bà T bị đau như thế nào. Anh chỉ được nghe chị gái gọi điện báo cho anh biết bà T bị đau tay phải nằm viện nên anh đã về chăm sóc bà ở viện và ở nhà.

Bà Nguyễn Thị Bích L1 khai có chăm sóc bà T trong thời gian bà T nằm điều trị ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hướng dẫn bà **T** đi khám sức khỏe để biết về tình trạng sức khỏe hiện nay và cung cấp kết quả khám sức khỏe cho Tòa án nhưng bà **T** không thực hiện.

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án xác minh, thu thập:

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã **B**: Đa số người dân địa phương sống bằng nghề nông nghiệp, hiện nay không có đủ cơ sở để xác định chính xác mức thu nhập bình quân của người dân địa phương.

Theo ý kiến của đại diện cơ quan chuyên môn là Trung tâm Y tế huyện **P**, tỉnh **Lai Châu**: Căn cứ vào Bản Kết luận giám định pháp y và Bản tóm tắt bệnh án thì hiện tại sức khỏe của bà **T** bình thường. Để có kết quả chẩn đoán cụ thể, chính xác hơn đối với tình trạng sau chấn thương của bà **T** thì bà **T** cần đi chụp **X** và khám vận động cảm giác.

Về yêu cầu thu thập tài liệu, chứng cứ số: 02/YC-VKS-DS, ngày 31/8/2024, của Viện kiểm sát nhân huyện **P**: Xét thấy các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cơ bản đã đầy đủ để làm căn cứ giải quyết vụ án nên sau khi nhận được yêu cầu của Viện kiểm sát, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà **T** để làm rõ những nội dung cần thiết và tham khảo ý kiến cơ quan chuyên môn tại Trung tâm Y tế huyện **P** về tình hình sức khỏe của bà **T**. Đối với những yêu cầu khác, xét thấy không cần thiết nên Tòa án không thu thập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình tham gia tố tụng, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông **Pờ Văn Đ** phải bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho bà **Đồng Thị T**, số tiền bồi thường là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bồi thường thiệt hại về các khoản chi phí đi lại, mua thuốc, chi cho người chăm sóc, tiền mất thu nhập của bà **T** sau khi sức khỏe bị xâm phạm. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Năm 2022, bà **T** nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông **Đ** bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, tổng số tiền bà yêu cầu ông **Đ** phải bồi thường thiệt hại sức khỏe là: 219.000.000 đồng, yêu cầu của bà **T** đã được giải quyết theo Bản án số: 01/2022/DS-ST, ngày 26/12/2022, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Do bà **T** có kháng cáo toàn bộ bản án nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đến ngày 15/6/2023, bà **T** rút đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu ra quyết định hủy bản án sơ thẩm số: 01/2022/DS-ST, ngày 26/12/2022, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ và đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 28/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tiếp tục nhận được đơn khởi kiện của bà **T** về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cùng một nội dung như yêu cầu khởi kiện đã được giải quyết tại Bản án số: 01/2022/DS-ST, ngày 26/12/2022, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Do bà **T** có quyền khởi kiện lại vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ đã tiếp nhận đơn và hướng dẫn bà **T** thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người khởi kiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Về yêu cầu áp dụng thời hiệu của bị đơn: Hội đồng xét xử xét thấy sự việc xảy ra ngày 24/9/2020, đến năm 2022, bà **T** đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **Đ** bồi thường thiệt hại, vụ án đình chỉ giải quyết vào ngày 15/6/2023 do bà **T** rút đơn khởi kiện. Ngày, 15/6/2023, giữa ông **Đ** và bà **T** lập biên bản thỏa thuận về nội dung ông **Đ** đồng ý hỗ trợ bà **T** số tiền 50.000.000 đồng để chăm sóc sức khỏe. Mặt khác, tại lời khai của nguyên đơn đã từ chối áp dụng thời hiệu nên căn cứ Điều 149 của Bộ luật Dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

[1.5] Theo các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 24/9/2020, giữa ông **Đ** và bà **T** xảy ra xô xát do mâu thuẫn vợ chồng, bà **T** giết điện thoại cá nhân của ông **Đ**, ông **Đ** không đồng ý nên hai ông bà giằng co nhau dẫn đến bà **T** bị trật khớp vai trái vỡ máu động lớn. Kết luận giám định số: 52/BKL-TTPY, ngày 19/5/2022, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà **T** là 8 %. Do bà **T** không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự mà chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại so sức khỏe bị xâm phạm nên Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về các khoản chi phí đi lại, mua thuốc, chi cho người chăm sóc, tiền mất thu nhập của bà **T** sau khi sức khỏe bị xâm phạm: Tại phiên tòa, nguyên đơn đã tự nguyện rút toàn bộ phần yêu cầu này nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của bà **T**.

[2.2] Đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần: Tại phiên tòa, bà **T** yêu cầu buộc ông **Đ** phải bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, số tiền phải bồi thường là 50.000.000 đồng. Bà **T** và ông **Đ** đều thừa nhận việc bà **T** bị thiệt hại về sức khỏe là do khi bà **T** và ông **Đ** xảy ra mâu thuẫn, hai bên cãi cọ, giằng co dẫn đến cánh tay trái của bà **T** bị tổn thương. Các đương sự đều thừa nhận điều này nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét về lỗi thì sự việc xảy ra có một phần do lỗi của ông **Đ**, một phần do lỗi của bà **T**. Thiệt hại xảy ra đối với bà **T** dẫn đến tổn thương sức khỏe 8%. Như vậy, có đủ căn cứ để buộc ông **Đ** bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà **T** tiếp theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Ông **Đ** nhất trí hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho bà **T** số tiền 50.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải bồi thường tổn thất về tinh thần, số tiền bồi thường là 50.000.000 đồng. Xét thấy mức yêu cầu bồi thường bà **T** đưa ra là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn về chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Buộc ông **Pờ Văn Đ** phải bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho bà **Đồng Thị T**, số tiền phải bồi thường là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bồi thường thiệt hại về các khoản chi phí đi lại, mua thuốc, chi cho người chăm sóc, tiền mất thu nhập của bà **T** sau khi sức khỏe bị xâm phạm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.475.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000398, ngày 02/5/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS huyện Phong Thổ;
- THA dân sự;
- Đương sự;
- Người bảo vệ QVLIHP của nguyên đơn;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

